

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 226/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 20 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 295/2022/TLST - HNGĐ ngày 10/6/2022 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Nguyễn Phụng V (tức V), sinh năm 1968

ĐKKHKT: Khu 1 xã P, huyện T, tỉnh H.

Tạm trú: Số 34/17/61/ K, tổ 24, phường Đ, quận G, Thành phố N.

2/ Chị Vũ Hồng A, sinh năm 1989

ĐKKHKT: Khu 7 xã S, huyện T, tỉnh H.

Tạm trú: Số 34/17/61/ K, tổ 24, phường Đ, quận G, Thành phố N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: A Nguyễn Phụng V (tức V) và chị Vũ Hồng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 28/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh H. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Cả hai bên gia đình đã tìm các biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn của anh Nguyễn Phụng V và chị Vũ Hồng A thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh V và chị Hồng A là chính đáng, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Phụng V và chị Vũ Hồng A.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Phụng V và chị Vũ Hồng A có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 22/02/2012. Khi ly hôn anh V, chị Hồng A thỏa thuận như sau: cháu Nguyễn Nhật M sẽ do chị Vũ Hồng A trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng. Anh Nguyễn Phụng V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000/tháng kể từ tháng 7/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Phụng V và chị Vũ Hồng A tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa giải quyết.

[4] Về chỗ ở sau ly hôn: Anh Nguyễn Phụng V và chị Vũ Hồng A tự lo nơi ở mới sau ly hôn và không yêu cầu tòa giải quyết.

[5] Về vay nợ: Anh Nguyễn Phụng V và chị Vũ Hồng A thừa nhận vợ chồng không cho ai vay nợ và không vay nợ ai và không yêu cầu tòa giải quyết.

[6] Về lệ phí: Chị Vũ Hồng A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Phụng V nhất trí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Phụng V (tức V) và chị Vũ Hồng A.

- Về con chung: Anh Nguyễn Phụng V (tức V) và chị Vũ Hồng A có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 22/02/2012. Sau ly hôn giao cháu Nguyễn Nhật M cho chị Vũ Hồng A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Phụng V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000/tháng, kể từ tháng 7/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Phụng V và chị Vũ Hồng A tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về chỗ ở sau ly hôn: Anh Nguyễn Phụng V và chị Vũ Hồng A không yêu cầu tòa giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về vay nợ: Anh Nguyễn Phụng V và chị Vũ Hồng A không cho ai vay nợ và không vay nợ ai và không yêu cầu tòa giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Hồng A chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hồng A đã nộp 300.000

đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0018505 ngày 08/6/2022) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKS quận Cầu Giấy;*
- *Chi cục THADS quận Cầu Giấy;*
- *UBND xã P, huyện*
T, tỉnh H;
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Vân